TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/11/2022

V/v: tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Ông Võ Văn Tường

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Lê Văn Cum Anh là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa***: bà Phạm Thị Anh Thư - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 175/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1998

Nơi cư trú: ấp N1, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: ông **Trương Khải T**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: số 503 ấp NA, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày: bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Trương Khải T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào ngày 26/7/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà N và ông T đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay bà N yêu cầu được ly hôn với ông Trương Khải T. Về con chung thì bà và ông T có 01 con chung là Trương Phúc Th (nam) sinh ngày 09/7/2018, hiện tại cháu Th đang do bà N nuôi dưỡng nên bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và

không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung thì bà và ông T có các tài sản chung gồm: 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 24k, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 02 chỉ vàng 24k, 01 mặt dây chuyền trọng lượng 0.5 chỉ vàng 24k, 01 lắc tay trọng lượng 02 chỉ vàng 24k, 01 kiềng vàng 18k trọng lượng 2.5 chỉ, 01 xe máy hiệu Yamaha Novo4. Đối với số tài sản chung của bà N và ông T thì bà N không có yêu cầu Tòa án giải quyết mà bà và ông T sẽ tự thỏa thuận. Ngoài ra, bà N và ông T không có nợ chung.

Ý kiến của bị đơn – ông Trương Khải T: thống nhất với bà N về thời gian tiến tới hôn nhân, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông bà kết hôn do tự tìm hiểu, nay phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được và hiện tại vợ chồng cũng đã sống ly thân. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý ly hôn với bà N. Về tài sản chung thì ông T thống nhất với số lượng vàng và xe N bà N trình bày và cũng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung trong vụ kiện này mà ông bà sẽ tự thỏa thuận với nhau. Ông T cũng thống nhất là trong thời gian chung sống thì ông bà không có nợ chung. Riêng đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Phúc Th của bà N thì ông T không đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng mà ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án thụ lý vụ kiện là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với bị đơn Trương Khải T và giao con chung là cháu Trương Phúc Th cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Trương Khải T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 059 ngày 26/7/2016, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, quan hệ pháp luật trên do Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Theo bà Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày, nguyên nhân giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, bà và ông T thường xuyên cự cải, mặc dù đã cố gắng hàn gắn Nng không có kết quả, ông T đã về nhà cha mẹ ruột của ông T sinh sống từ năm 2020 và cũng từ đó ông bà sống ly thân đến nay, vì vậy, bà yêu cầu ly hôn với ông T. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, ông Trương Khải T cũng thống nhất giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà N. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Trương Khải T đã trầm trọng, giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, đề

nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật. Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Huỳnh N là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: bà N và ông T có 01 con chung là cháu Trương Phúc Th (nam) sinh ngày 09/7/2018. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Th. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung là cháu Th, xét thấy cháu Th còn nhỏ, rất cần sự gần gũi chăm sóc của mẹ là bà N, đồng thời cháu cũng đang sinh sống ổn định bên bà N nên Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là giao cháu Thịnh cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: các đương sự thống nhất có các tài sản chung gồm 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 24k, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 02 chỉ vàng 24k, 01 mặt dây chuyền trọng lượng 0.5 chỉ vàng 24k, 01 lắc tay trọng lượng 02 chỉ vàng 24k, 01 kiềng vàng 18k trọng lượng 2.5 chỉ, 01 xe máy hiệu Yamaha Novo4 biển số 65F4 – 1083. Tuy nhiên, các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: các đương sự thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Huỳnh N.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với ông Trương Khải T.

- *Về con chung:* giao cháu Trương Phúc Th (nam) sinh ngày 09/7/2018 cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N không yêu cầu ông Trương Khải T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trương Khải T, không ai được quyền ngăn cản

- *Về tài sản chung:* tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung:* không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà N nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007550 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu An

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND TT P;
- Lưu HS (2b)